

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 1 – TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 27-8-2025  
Về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – TÂY NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Nguyễn Thị Thu Tâm.
- Bà Mai Thị Kim Hương.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Nhân – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Thường Ân – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2025 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23/8/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Diễm Th, sinh năm 1993. Địa chỉ: 513/1 ấp A, xã B, tỉnh Tây Ninh.
- Bị đơn:*** Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1984. Địa chỉ: 513/1 ấp A, xã B, tỉnh Tây Ninh.

(Bà Th có mặt, ông Q vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 10/7/2025, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm Th trình bày:

Bà và ông Q do quen biết, tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh vào ngày 18/6/2012. Sống chung đến khoảng năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông Q không lo chăm sóc con chung, dẫn

đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Bà và ông Q đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không được. Bà và ông Q đã ly thân từ khoảng tháng 03/2025 đến nay.

Về quan hệ hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Phạm Văn Q.

Về con chung: Bà và ông Phạm Văn Q có 01 con chung tên Phạm Quốc Đ, sinh ngày 26/7/2012, đang sống chung với bà Th. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung. Con chung là Quốc Đại từ sinh ra thì ở chung bên ngoại tại ấp A, xã B, tỉnh Tây Ninh, có ông bà ngoại phụ chăm sóc, con chung có đi học đến lớp 7 nhưng hiện đã nghỉ học từ tháng 12/2024 do đi điều trị bệnh.

Hiện bà Th đi làm công nhân ở khu công nghiệp Tân Hương, thu nhập bình quân mỗi tháng 10.000.000 đồng nên bà đủ khả năng nuôi con chung nên không yêu cầu ông Q cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra không ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

*Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Văn Q trình bày:*

Ông thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Diễm Th về ngày tháng năm chung sống và đăng ký kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn, thì ông trình bày do mâu thuẫn về chăm sóc con chung, ngoài ra không có mâu thuẫn gì khác. Ông và bà Th hiện vẫn còn đang sống chung.

Về quan hệ hôn nhân: Ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Diễm Th. Lý do ông còn thương vợ con, vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn đến mức ly hôn.

Về con chung: Ông và bà Th có 01 người con chung tên Phạm Quốc Đ, sinh ngày 26/7/2012, con chung là Quốc Đại từ sinh ra thì ở chung bên ngoại tại ấp A, xã B, tỉnh Tây Ninh, có ông bà ngoại phụ chăm sóc, con chung có đi học đến lớp 7 nhưng hiện đã nghỉ học từ tháng 12/2024 do đi điều trị bệnh.

Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện ông Q đang làm công nhân, thu nhập bình quân hàng tháng là 7.000.000 đồng đủ khả năng nuôi con chung nên không yêu cầu bà Th cấp dưỡng cho con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra không ý kiến gì thêm.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án hòa giải không thành nên Tòa án quyết định đưa ra vụ án xét xử.

*Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thường Ân – đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Diễm Th là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận cho bà Th được ly hôn với ông Phạm Văn Q. Về con chung: Vợ chồng bà Th có 01 con chung tên Phạm Quốc Đ, sinh ngày 26/7/2012, hiện con chung đang ở với bà Thành nên giao cho bà Th tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Phạm Quốc Đ, sinh ngày 26/7/2012, bà Th không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

*Chứng cứ mà bà Nguyễn Thị Diễm Th cung cấp trong vụ án là:* Bản chính giấy chứng nhận kết hôn; Bản photo căn cước công dân bà Th; Bản tự khai và bản sao giấy khai sinh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Bà Nguyễn Thị Diễm Th khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phạm Văn Q. Ông Q cư trú tại 513/1 ấp A, xã B, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa vắng mặt ông Phạm Văn Q, tuy nhiên ông Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Do đó căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Q.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của bà Th, thấy rằng: Bà Th và ông Q xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2012, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh (nay là xã Tân Biên, tỉnh Tây Ninh) cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18/6/2012 nên hôn nhân của bà Th và ông Q là hôn nhân hợp pháp. Theo bà Th nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, ông Q không lo chăm sóc con chung, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Bà và ông Q đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không được. Bà và ông Q đã ly thân từ khoảng tháng 03/2025 đến nay. Nay bà nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với ông Q, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Văn Q. Về phía ông Q cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn về chăm sóc con chung, ngoài ra không có mâu thuẫn gì khác. Ông và bà Th hiện vẫn còn đang sống chung nên không đồng ý ly hôn. Tuy ông Q có ý muốn hàn gắn lại hạnh phúc gia đình nhưng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, ông Q liên tiếp vắng mặt tại phiên tòa cho thấy ông Q không còn ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng và gìn giữ cuộc hôn nhân này, bà Th kiên quyết yêu cầu được ly hôn với ông Q. Căn cứ vào nguyên nhân mâu thuẫn mà bà Th, ông Q đã trình bày chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà Th và

ông Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Th là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà Th, ông Q trình bày thống nhất vợ chồng ông bà có 01 con chung tên Phạm Quốc Đ, sinh ngày 26/7/2012 hiện đang sống chung với bà Th. Bà Th và ông Q đều có yêu cầu được nuôi con chung sau khi ly hôn đây là nguyện vọng chính đáng của các đương sự. Nguyên đơn và bị đơn đều chứng minh được thu nhập cá nhân và đủ điều kiện để nuôi con chung.

Xét thấy, qua xác minh hiện cháu Đại đang sống ổn định với bà Th cùng ông bà ngoại và Tòa án có tham khảo ý kiến của cháu Đ thì cháu trình bày muốn sống với mẹ và ông bà ngoại khi cha mẹ ly hôn. Để đảm bảo sự ổn định, không xáo trộn trong sinh hoạt và học tập của cháu Đ. Do đó căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, giao con chung Phạm Quốc Đ, sinh ngày 26/7/2012 cho bà Th tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Bà Th không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con, do đó ông Phạm Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con

[4] Về tài sản chung: Bà Th, ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Th, ông Q trình bày không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Diễm Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Diễm Th về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*" với ông Phạm Văn Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Diễm Th được ly hôn với ông Phạm Văn Q.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Diễm Th được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Quốc Đ, sinh ngày 26/7/2012.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con vẫn có quyền và nghĩa vụ tới thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, vì lợi ích của con chung khi có yêu cầu một hoặc hai bên đương sự Toà án có thể quyết định thay đổi việc nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Diễm Th chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002102 ngày 01/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, bà Nguyễn Thị Diễm Th đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Nguyễn Thị Diễm Th có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/8/2025). Ông Phạm Văn Q vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 1 – Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1 – Tây Ninh;
- UBND xã Tân Biên, tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đức Quân**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi      giờ      phút, ngày 27 tháng 12 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Mạnh Quyết.

Ông Nguyễn Hồng Phong.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: **282/2022/TLST-HNGĐ** ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc “*ly hôn*” giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Diễm Th, sinh năm 2001.

Hộ khẩu thường trú: Ấp Bà Mía, xã Long Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Chỗ ở hiện nay: 179 ấp Phú Ninh, xã Phú Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp Bà Mía, xã Long Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,  
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Diễm Th về việc “*Ly hôn*” với ông Phạm Văn Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Diễm Th được ly hôn với ông Phạm Văn Q.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Diễm Th tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Trâm, sinh ngày 20/12/2013.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con vẫn có quyền và nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, vì lợi ích của con chung khi có yêu cầu một hoặc hai bên đương sự Toà án có thể quyết định thay đổi việc nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Diễm Th chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002670 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, bà Nguyễn Thị Diễm Th đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Nguyễn Thị Diễm Th và ông Phạm Văn Q vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hội đồng xét xử sơ thẩm sau khi nghị án thông nhất biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc lúc      giờ      phút, ngày 27 tháng 12 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Mạnh Quyết**

**Nguyễn Hồng Phong**

**Nguyễn Đức Quân**